

VỀ MỘT NGƯỜI BẠN

Diệu Ngọc



Sau ba tháng nghỉ hè, hôm nay là ngày đầu tiên của niên học mới, sân trường nữ trung học Lê Quý Đôn vang lên tiếng nói cười thật vui của các nữ sinh, gương mặt nào cũng lộ nét rạng rỡ nhưng hồn nhiên trong những chiếc áo dài mới màu trắng đồng phục. Họ đứng với nhau từng nhóm, chỗ này vài người, chỗ kia năm ba người họ tụm lại với nhau cũng chỉ để kể lại những vui buồn

trong ba tháng nghỉ Hè vừa qua. Riêng đám nữ sinh mới nhập học trường này lần đầu, vì còn lạ cảnh lạ người nên họ tụ lại với nhau ở một góc sân...

Trường tôi có thông lệ là vào ngày tựu trường những người nào học trước thường ra đứng nhìn những người mới vào để chọn và kết nạp vào nhóm của mình...

Đang đứng cùng vài người bạn, tôi chợt để ý đến một cô bé nữ sinh mới, có mái tóc thề giống tôi, cũng cắt ngắn phía trước, đôi mắt thật to mặc chiếc áo dài trắng bằng hàng đất tiền cắt thật khéo, ôm mấy quyển vở đứng dưới gốc cây phượng nhìn thiên hạ bằng cặp mắt dửng dưng không lộ một nét rụt rè như những người mới khác. Tôi nhìn cô bé mỉm cười và ra dấu cho hai bạn của tôi cùng bước tới để làm quen. Bất ngờ cho tôi, cô bé cũng mỉm cười đáp lễ đồng thời với một cử chỉ tinh nghịch, cô ta chỉ vào má mình và chỉ tôi.

Thoáng một giây các bạn tôi chợt hiểu ra và cười rộ lên và nói:
- Đàn chị đã thua 1 - 0 vì bị đàn em tấn công trước!

Thì ra cô bé này cũng quá quắt, đã để ý thấy tôi cũng có má lúm đồng tiền nên ra dấu cho mấy người kia biết là tôi và cô ta giống nhau.

Một người bạn tôi hỏi:

- Con nhà nào?

Cô bé đáp liền trước sự ngạc nhiên của tôi và các bạn:

- Trần Quý Cáp.

Một bạn tôi cười lớn:

- 2 - 0 (Thua một điểm nữa)

Tôi nói:

- Được lắm, vậy là ở cùng đường.

Tôi nghĩ, chỉ có chúng tôi với nhau mới hiểu được cái "mật khẩu" đó, sao cô bé này cũng biết? Hỏi vậy có nghĩa là hỏi đường ấy ở đường nào? Cô bé trả lời là đường Trần Quý Cáp và như vậy là cô ta đã biết về chúng tôi mà chúng tôi không biết gì về cô ta! Chả trách đã thua hai điểm không gỡ. Tôi và cô bé quen nhau từ đó...

Nhà Yến Nhi (tên của cô bé) và nhà tôi ở cùng một con đường cho nên sáng nào Yến Nhi cũng ra cổng chờ tôi đến cùng đi học, do vậy mà tình bạn giữa tôi và Yến Nhi càng ngày càng khắng khít hơn. Ở Yến Nhi tôi thấy có một cái gì đó thật đáng mến, Yến Nhi nhỏ hơn tôi hai tuổi nhưng trong nhà tôi ai cũng khen "Yến Nhi còn nhỏ mà tánh lại điềm đạm."

Thời gian qua mau, cái thơ ngây của tuổi hoa niên đã bị bỏ lại phía sau theo từng niên học... Đối với chúng tôi, những ngày Hè bây giờ đã không còn là những ngày đuổi bướm hái hoa mà là những ngày

đài của mơ mộng. Thật vậy, vì nếu nói không dối lòng thì không thể không công nhận rằng ở tuổi biết thẹn thùng thì người con gái nào cũng dệt cho mình những ước mơ, mơ về một người yêu lý tưởng, mơ về một mái ấm, mơ về một tương lai êm đẹp và cái tương lai đó cũng theo trí tưởng tượng mà thay đổi theo thời gian...

Sau năm học cuối cùng, tôi theo gia đình rời khỏi Nha Trang một thời gian khá lâu, bạn bè cùng lứa đã chia tay mỗi người mỗi ngã. Yến Nhi và tôi vẫn thư từ cho nhau nhưng bằng đi một thời gian không còn nhận được thư của cô nàng. Lần này tôi về lại Nha Trang có ghé lại nhà của Yến Nhi khi xưa thì nhà đã đổi chủ.

Rồi trong một buổi chiều cuối tuần, tôi và một người bạn cũ đi trên đường dọc theo bờ biển thì bỗng thấy một chiếc xe vespa chạy vụt qua mà người ngồi sau là Yến Nhi, tôi bất kể người đi đường nhìn tôi, tôi hét to:

- Yến Nhi.

Tôi thấy cô nàng ngoái cổ nhìn lại và vỗ nhẹ vai anh chàng đang lái xe, họ ngừng lại, tôi đi nhanh tới tay bắt mặt mừng với Yến Nhi. Vẫn nhanh nhẩu như ngày nào, Yến Nhi giới thiệu:

- Đây là Quốc, ông xã của Yến Nhi là dân Không Quân.

Tôi cười gật đầu chào, Quốc cho biết Yến Nhi thường nhắc đến tên tôi, tôi nghĩ là Quốc nói thật vì sau đó chúng tôi kéo nhau vào một quán nước cạnh bờ biển và nói chuyện như là ba người đã quen nhau từ hồi nào, tôi chợt một thoáng nghĩ thâm:

- Đúng là tiếng đồn không ngoa, mấy anh chàng phi công biết nịnh đầm quá. Bảo sao Yến Nhi không còn nhớ hai câu thơ cũ mà chúng tôi thường rí tai nhau:

Đời phi công không bao giờ chung thủy

Mỗi đường bay lỗi một cánh hoa yêu.

Thế mà chuyện đời đưa đẩy khó lường, hai năm sau tôi theo chân Yến Nhi gia nhập vào đại gia đình Không Quân, chồng tôi là dân bay khu trục, khác Phi đoàn với Quốc nhưng hai người gặp nhau hàng ngày.

Cho đến một buổi chiều khi chồng tôi đón tôi đi làm về và báo cho biết Quốc đã tử nạn hồi xế chiều, trong một phi vụ yểm trợ quân bạn trong trận đánh ở phía Tây-Bắc Nha Trang nhưng vì chuyện vừa mới xảy ra, còn quá sớm nên đơn vị chưa sắp xếp để cử người đến báo tin cho gia đình.

Tôi vội đến nhà Yến Nhi, thấy có vài người bạn gái ở đó, tôi cứ tưởng là họ đã hay tin nên đến để an ủi Yến Nhi, nhưng...

Khi thấy tôi bước vào cửa Yến Nhi vội kéo tay tôi phân trần:

- Mấy bà này đòi ăn cơm mà không cho Yến Nhi hay trước nên đành phải chia nhau cơm cháy ở đáy nồi thôi, còn phần cơm nạt thì để dành cho anh Quốc đi bay về ăn, không ai được đụng tới.

Tôi không dám để cho nước mắt tôi trào ra, làm sao tôi có đủ can đảm tiết lộ cho Yến Nhi biết là Quốc sẽ không trở về nữa, anh đã ra đi vĩnh viễn rồi và chỗ anh đến là một nơi bình yên tuyệt đối.

Hôm đám tang Quốc, Yến Nhi không khóc trước mọi người nhưng sau này khi vào làm cùng ngân hàng với tôi và khi thấy chồng tôi ra đón tôi lúc tan sở thì dù Yến Nhi cố giấu nhưng tôi vẫn thấy hai mắt Yến Nhi long lanh trong nước mắt, có lẽ hình ảnh của chồng tôi đã gợi cho Yến Nhi nỗi nhớ về Quốc. Từ đó hai vợ chồng tôi đành hẹn nhau đón đưa ở một tiệm sách của người

bà con gần đó.

Thời gian là liều thuốc tiên có khả năng xoá đi mọi nỗi nhớ, niềm đau nào rồi cũng phai phai dần theo ngày tháng. Sự đau buồn càng ngày càng vơi dần thì nét đẹp trên gương mặt Yến Nhi càng ngày càng rực rỡ, cái đẹp già dặn chín mùi của người con gái một con đã làm điều đứng những anh chàng đồng nghiệp, nhưng Yến Nhi đã thản nhiên trước những ong bướm chực chờ đón đưa, Yến Nhi đem hết tình thương dành riêng cho cháu Tuấn, đứa con trai duy nhất mà Quốc đã để lại, càng lớn nó càng giống Quốc như khuôn đúc.

Rồi cơn bão 30 tháng 4 năm 75 ập đến thành linh làm tan tác bao gia đình quân nhân công chức, số phận của chúng tôi cũng nổi trôi theo vận nước, bỏ nhà cửa, quê hương di tản vào Sài gòn, rồi chồng đi tù bỏ lại mấy mẹ con bơ vơ. Tôi may mắn được lưu dụng tại Sài gòn nhờ chuyên môn, Yến Nhi được lệnh trở về nhiệm sở cũ ở Nha Trang.

Ba năm sau, năm 1978, tôi gặp lại Yến Nhi ở chợ trời Sài gòn, chúng tôi ôm nhau mừng đến chảy nước



mất, Yến Nhi cho biết khi về lại nhiệm sở cũ "*Ban giám đốc cách mạng*" hay lấy lý do "*Yến Nhi là vợ nguy*" để phê bình kiểm điểm, nói nặng nhẹ đủ điều nên Yến Nhi đã tự ý bỏ sở làm, cũng may là Yến Nhi đã gởi cháu Tuấn cho gia đình bà chị ruột dẫn đi vượt biên rồi. Tôi ngạc nhiên, hỏi sao Yến Nhi không đi? Thoáng một chút băng khuâng Yến Nhi đáp: "Yến Nhi không thể bỏ mẹ lại một mình trong cảnh không bà con họ hàng thân thuộc này..."

Chúng tôi hàn huyên tâm sự với nhau một hồi thì tôi phải đi vì có hẹn, chúng tôi từ giả nhau sau khi đã trao cho nhau địa chỉ nhưng mà cho thì cho vậy chớ lúc đó ai trong chúng tôi cũng sống cuộc sống bấp bênh, đâu biết chỗ nào là chỗ ở chắc chắn của mình.!

Chuyện bất ngờ xảy ra vào hôm tôi dẫn hai con ra Vũng Tàu tham gia vào một chuyến vượt biên.

Sau hai ngày bị nhốt kín ở nhà chứa, đêm đó chúng tôi được đưa ra bãi sau ở Vũng Tàu để lên tàu vượt biển thì nội vụ bị bại lộ, ba mẹ con tôi dắt nhau tìm đường thoát thân khỏi vùng này để kịp trở về Sài Gòn trước khi trời sáng. Vì khi trời sáng Công an khu vực phát giác ra chúng tôi là những người lạ mặt ở đây thì sẽ bị tù.

Trời tối lại lạ vùng, không rành đường sá, chúng tôi cứ nhắm hướng có ánh đèn nhà dân mà chạy. Chạy một hồi thì thấy một ngôi chùa, tôi nghĩ rất nhanh, thay vì vào nhà dân thì vào chùa hỏi thăm đường có lẽ an toàn hơn nên ba mẹ con tôi và vài người nữa chạy vội vào.... Vào đến bên trong, tôi phải hai lần dụi mắt mà vẫn còn sững sờ vì nghĩ là mình đang mơ, người đang tiếp chúng tôi là Yến Nhi, tôi ngạc nhiên quá sức, dù dưới ánh đèn mờ, dù đã xuống tóc mặc áo nâu sòng nhưng tôi không thể lầm lẫn được.

Tôi và Yến Nhi nắm chặt tay nhau và nhìn nhau trong im lặng để cho cơn xúc động tan dần theo những hàng lệ ứa.

Yến Nhi hướng mắt về phía một sư bà đứng gần đó và nói cho tôi biết đó là sư bà trụ trì ngôi chùa này và là bạn thân của mẹ Yến Nhi. Còn mẹ Yến Nhi thì... Sau khi được tin đứa con trai duy nhất là anh của Yến Nhi đã chết nghệt ngã trong một trại tù cải tạo ngoài Bắc, bà bán hết tài sản đem tiền cúng cho Sư Bà trụ trì để tu sửa lại ngôi chùa đã đổ nát này và rồi bà xuất gia ở luôn đây sớm hôm kinh kệ với Sư Bà trụ trì.

Riêng phần Yến Nhi, chuyện được kể vội trong đêm nhưng tôi vẫn còn nhớ rất rõ vì mối ưu tư của Yến Nhi cũng là những ray rức trong tâm tư tôi kể từ sau 75, Yến Nhi kể rằng:

Kể từ buổi chiều Quốc ra đi không về, Yến Nhi không còn tha thiết với cuộc sống của riêng mình, Yến Nhi dồn hết tâm lực để lo cho cháu Tuấn, Yến Nhi nghĩ rằng cháu Tuấn chính là cái phao bé nhỏ và duy nhất để gượng nín để vượt qua bể khổ của trần ai.

Rồi cơn lốc 30 tháng 4 ập đến, cái chán nản trong lòng Yến Nhi lại càng trở nên thâm trầm hơn. Yến Nhi mang một tâm trạng của một người đã bị mất tất cả, đã mất chồng, mất cả tài sản trong cuộc chạy nạn, bỏ của giữ lấy người, bây giờ cái nhà của Yến Nhi bị người ta nhân danh cách mạng tịch thu. Yến Nhi có cảm tưởng rằng Yến Nhi được sinh ra là để gánh vác những khổ đau của cuộc đời...

Thế rồi...

Trong một dịp từ Sài Gòn ra Vũng Tàu thăm mẹ và trong thời gian hơn tháng ở tại chùa Yến Nhi đã giết thì giờ bằng những quyển kinh, sách về giáo lý Phật, Yến Nhi có ngờ đâu những khổ đau muôn hình

vạn trạng của kiếp người, Đức Phật đã thấy biết rõ ràng từ hàng ngàn năm về trước và Ngài để lại kho giáo lý đồ sộ vạch ra muôn ngàn pháp môn tu cũng chỉ vì một mục đích duy nhất là dạy và chỉ đường cho người ta tu để giải thoát khỏi những khổ đau đó... Từ đó, Yến Nhi nghĩ rằng chỉ có con đường tu theo Phật là con đường duy nhất đưa con người ta thoát khỏi những cảnh khổ triền miên của cuộc đời cho nên Yến Nhi đã xin Sư Bà và mẹ cho phép Yến Nhi xuất gia và ở luôn tại chùa hàng ngày vui với câu kinh tiếng kệ, bỏ lại sau lưng cái xã hội đầy rối ren của những ngày đầu bị CS nhuộm đỏ...

Khuya đó trước khi tôi rời chùa để trở về Sài Gòn, Yến Nhi đã xin với Sư Bà cho tôi một cuốn kinh và một cuốn sách viết về giáo lý Phật mà Yến Nhi đã nói: "Nếu không theo được con đường của tôi thì tôi cũng mong chị tìm được cho mình một chút an lạc. Con đường tôi đang đi bây giờ không phải là đến nước Mỹ đoàn tụ mà tìm về với chính mình..."

Tôi rất cảm động khi nghe những lời chí tình của Yến Nhi vì....

Hoàn cảnh của tôi cũng không hơn gì, chỉ khác một điều là tôi còn mang một hy vọng và tôi sống trong niềm hy vọng đó, hy vọng ngày về của chồng tôi từ trại cải tạo.



Về lại Sài Gòn vì bận rộn với công việc làm, vì phải lo cho hai con, tôi quên mất hai cuốn sách và kính mà Yến Nhi đã ân cần trao tay cho tôi. Cho đến một lần vượt biên sau bị thất bại, tiền mất tật mang, bị tù, nhưng vì có hai con nhỏ nên người ta đã thả mẹ con tôi ra sau hai ngày chắt vắn mà không khai thác được gì. Tôi về lại Sài Gòn và bị mất việc! Sự chán nản ê chề đã làm tôi nhớ đến Yến Nhi và nhớ đến hai quyển sách, tôi lấy ra đọc...

Không ngờ, có lẽ tôi cũng giống như Yến Nhi, đọc xong, tôi bị mê hoặc bởi lời kinh ý sách, tôi đọc lần thứ hai, lần thứ ba và tôi nghĩ nếu tôi gởi được hai con vượt biên như con của Yến Nhi thì có lẽ tôi sẽ từ bỏ tất cả (dù tôi không còn gì để bỏ!) để đến với Sư Bà, đến với Yến Nhi vì...

Theo những ý nghĩa chứa đựng trong sách đó và theo tôi hiểu thì...

Con người ta sở dĩ phải chịu đau khổ dưới muôn hình vạn trạng cũng chỉ vì sự trói buộc của dây luyến ái, tánh si mê và lòng ham muốn... Và cũng theo đó thì chỉ có một phương cách để giải trừ những khổ đau đó của kiếp người là phải biết và thực hành cho được cái hạnh BUÔNG XẢ.?

Sau này có dịp tìm hiểu giáo lý Phật tôi mới hiểu thêm rằng con người ta sống ở đời cũng giống như người lữ hành trên đường thiên lý, hề ham muốn cho lắm và mang vác theo nhiều thứ thì phải chịu cảnh khổ bức thân. Trái lại nếu biết bỏ bớt, chỉ đem theo đủ dùng thì sẽ từng bước thông dong. Nhưng than ôi! Tâm lý chung của người đời thì chỉ muốn dư chớ không muốn đủ cho nên lúc nào cũng cảm thấy thiếu... Đau khổ của kiếp người từ đó mà ra!

Diệu Ngọc

